

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST  
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Văn Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Vũ Hải Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hứa Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn Đ và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: có 01; ngày 10 tháng 8 năm 2020, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 29 tháng 8 năm 2020 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Ông Dương Văn C, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Lăng Thị H, sinh năm 1974. Nơi thường trú: Tổ D, khối E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lộc Văn M, sinh năm 1979. Nơi thường trú: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975. Nơi thường trú: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Long Văn Đ; có mặt.

2. Anh Hà Văn S; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn L là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác. Lần 01: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 07-8-2020, Hứa Văn L đi nhờ xe của Hà Văn S từ nhà ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hứa Văn L thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7906 của ông Lộc Văn M, dừng ở trước hiên nhà ông Lộc Văn L, L nói với S cho L xuống xe. Sau khi xuống xe, Hứa Văn L đi đến vị trí chiếc xe mô tô và quan sát không có người qua lại, L thò tay vào phía trong mặt nạ xe giật dây điện của xe để khởi động xe rồi điều khiển xe theo hướng ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đi được khoảng 01km thì vượt xe của Hà Văn S. Sau khi đi được khoảng 02 km thì xe hết xăng nên Hứa Văn L để xe vào vệ đường, rồi đi bộ theo hướng thị trấn C, đi được khoảng 100m thì L gặp xe của Hà Văn S đi đến nên đi nhờ xe của S ra thị trấn C. Lần 02: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 18-8-2020, Hứa Văn L đi loanh quanh ở khu vực thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khi đi đến khu vực Nhà văn hóa huyện C, L thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F6- 3746, nhãn hiệu Honda Wave của chị Lăng Thị H đang dừng ở ngõ cạnh cổng vào Nhà văn hóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Hứa Văn L đi đến gần chiếc xe, quan sát xung quanh thấy không có ai nên mở khóa điện nổ máy điều khiển xe đi theo hướng trường Trung học phổ thông C, huyện C và điều khiển chiếc xe mô tô đem bán cho bà Lê Thị H với giá 500.000 đồng. Lần 03: Sáng ngày 27-8-2020, Hứa Văn L đi xe khách từ xã L, huyện C ra thị trấn C, huyện C với mục đích đi trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu. Khi ra đến thị trấn C, Hứa Văn L đi loanh quanh trong thị trấn rồi đi xuống khối D, thị trấn C, huyện C thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-140.81, nhãn hiệu Honda Wave, màu xám-đen-bạc của ông Dương Văn C dừng trước sân nhà anh Nông Văn L, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Hứa Văn L quan sát xung quanh thấy không có ai, đã tiến đến mở khóa điện nổ máy, rồi điều khiển xe mang bán cho bà Lê Thị H làm nghề (thu mua phế liệu) ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hứa Văn L khai được bán 02 chiếc xe mô tô cho bà Lê Thị H. Bà H chỉ thừa nhận được 01 lần mua xe mô tô với Hứa Văn L. Khi mang đến bán, Hứa Văn L không nói cho bà Lê Thị H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị H. Đối với Hà Văn S là người cho Hứa Văn L đi nhờ xe, S không biết việc L

thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7906 màu đỏ-xám. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Hà Văn S. Ông Lộc Văn M đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7906, nhãn hiệu WAZEHUNDA màu đỏ-xám. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F6-3746, nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D-140.81, nhãn hiệu Honda Wave màu xám-đen-bạc, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTSHS, ngày 28-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D-140.81, nhãn hiệu Honda Wave màu xám-đen-bạc có giá trị là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 44/KLĐGTSHS ngày 14-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7906, nhãn hiệu WAZEHUNDA màu đỏ-xám có giá trị là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F6-3746, nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh có giá trị 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 27-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với các bị hại.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Dương Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lãi. Bà Lăng Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hứa Văn L đồng ý bồi thường cho ông Dương Văn Chiều, bà Lăng Thị H như yêu cầu của ông C, bà H. Ông Lộc Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 18-8-2020 bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12F6-3746 của bà Lăng Thị H có giá trị 2.900.000 đồng và ngày 27-8-2020 bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-14081 của ông Dương Văn C có giá trị 8.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 11.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Do hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-7906 của ông Lộc Văn Mậu có giá trị 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi

ngành đồng) chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo về hành vi này. Đối với hành vi của bà Lê Thị H, anh Hà Văn S do không có cơ sở xem xét, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo tự nguyện bồi thường theo như yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Lộc Văn M đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho các bị hại như yêu cầu của các bị hại. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến đề nghị của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 29 tháng 8 năm 2020.
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn L.
4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:
  - 4.1. Ghi nhận bị cáo Hứa Văn L tự nguyện bồi thường cho ông Dương Văn

C số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Ghi nhận ông Dương Văn C không yêu cầu bị cáo Hứa Văn L phải trả lãi đối với số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4.2 Ghi nhận bị cáo Hứa Văn L tự nguyện bồi thường cho bà Lăng Thị H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hứa Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Văn Nghiệp**